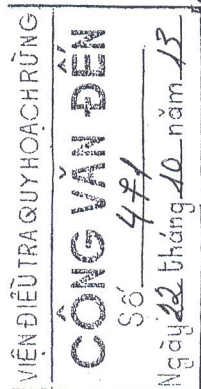


**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2401** /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày **18** tháng **10** năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch triển khai điều tra rừng năm 2013
Thuộc dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn
2013 - 2016"**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ Sửa đổi Điều 3, Nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016;

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-BNN-TCCB ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giao nhiệm vụ Quản lý và tổ chức thực hiện dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016";

Căn cứ công văn số 12167/BTC-HCNS ngày 12 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc tạm ứng kinh phí thực hiện điều tra, kiểm kê rừng năm 2013;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch triển khai điều tra rừng năm 2013 (*theo phụ lục 01 đính kèm*) thuộc dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016, với tổng kinh phí là **45** tỷ đồng, trong đó:

1 Tổng cục Lâm nghiệp:	31.998.493.116 đồng
1.1. Cục Kiểm lâm:	1.013.938.668 đồng
1.2. Viện Điều tra quy hoạch rừng	30.984.554.448 đồng
2. Viện sinh thái rừng và Môi trường - Trường Đại học Lâm nghiệp:	13.001.506.884 đồng;

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Tổng cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai dự án và sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCLN.

KT. BỘ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn

22/10/2013.
K/AM TCTC:
- pho so. gui?
- các AM KHKT-OR, KT-TC,
KH và QTQT.
- Lưu đạo viên.

thj

PHỤ LỤC SỐ 01

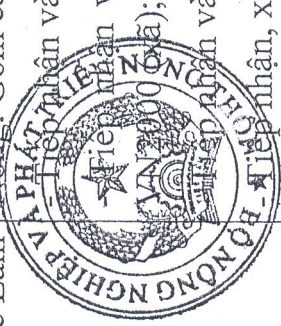
Kế hoạch triển khai dự án điều tra, kiểm kê rừng năm 2013
/BNN-TCLEN ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Đơn vị thực hiện	Nhiệm vụ
1	Cục Kiểm lâm- Tổng cục Lâm nghiệp	- Quản lý dự án; - Xây dựng thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện dự án. - Lập dự toán kinh phí dự án 13 tỉnh giai đoạn 2013-2014; - Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cấp Trung ương; - Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện điều tra, kiểm kê rừng 13 tỉnh giai đoạn 2013-2014.
2	Viện Điều tra quy hoạch rừng- Tổng cục Lâm nghiệp	Tổ chức triển khai thực hiện điều tra rừng tại 11 tỉnh, gồm: Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau. Gồm các nhiệm vụ chính như sau: - Tiếp nhận và xử lý bản chỉnh ảnh vệ tinh Spot 5 theo bản đồ VN2000; - Tiếp nhận và hiệu chỉnh bản đồ kết quả kiểm kê đất đai trên nền bản đồ VN2000 (xã); - Tiếp nhận và hiệu chỉnh bản đồ nền VN2000 cấp xã tỷ lệ 1/10.000; - Tiếp nhận, xử lý và bản chỉnh ảnh vệ tinh SPOT 5 theo bản đồ VN2000 - Xây dựng bộ mẫu khóa ảnh giải đoán; - Giải đoán ảnh và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng cấp xã nền trên VN2000 tỷ lệ 1/10.000;

[Signature]

3	Viện sinh thái rừng và Môi trường-Đại học Lâm nghiệp	Tổ chức triển khai thực hiện điều tra rừng tại 2 tỉnh, bao gồm: Đắk Lắk, Đắk Nông. Gồm các nhiệm vụ chính như sau: Phát hiện và xử lý nạn chính ảnh vệ tinh Spot 5 theo bản đồ VN2000; Triệt căn và hiệu chỉnh bản đồ kết quả kiểm kê đất đai trên nền bản đồ VN2000 (tỷ lệ 1/10.000); và hiệu chỉnh bản đồ nền VN2000 cấp xã tỷ lệ 1/10.000; Triệt căn, xử lý và nắn chỉnh ảnh vệ tinh SPOT 5 theo bản đồ VN2000 - Xây dựng bộ mẫu khóa ảnh giải đoán; - Giải đoán ảnh và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng cấp xã nền trên VN2000 tỷ lệ 1/10.000;
---	--	---



[Handwritten signature]

Phụ lục số 02: Khái toán kinh phí tạm ứng thực hiện điều tra rừng năm 2013 thuộc Dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016

(Kèm theo Quyết định số **2401** /QĐ-BNN-TCLN ngày **18** tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Năm 2013
1	2	3
	TỔNG CỘNG	45.000.000.000
Phần I: ĐIỀU TRA RỪNG		43.986.061.333
A	ĐIỀU TRA DIỆN TÍCH RỪNG	43.986.061.333
I	Tiếp nhận và hiệu chỉnh bản đồ kết quả kiểm kê đất đai trên nền bản đồ VN2000 tỷ lệ 1/10.000	714.608.693
II	Tiếp nhận và hiệu chỉnh bản đồ nền VN2000 cấp xã tỷ lệ 1/10.000	714.608.693
III	Xử lý và nắn chỉnh ảnh vệ tinh SPOT 5 theo bản đồ VN2000	4.236.459.801
IV	Xây dựng bộ mẫu khóa ảnh giải đoán	10.794.828.709
V. Giải đoán ảnh và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng cấp xã nền trên VN2000 tỷ lệ 1/10.000		27.525.555.436
PHẦN II. TƯ VẤN GIÁM SÁT DỰ ÁN		398.289.786
1	Tư vấn giám sát dự án	398.289.786
PHẦN III. XÂY DỰNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, ĐÀO TẠO TẬP HUẤN		415.648.882
1	Xây dựng cơ chế chính sách (Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí dự án; lập dự toán kinh phí dự án)	215.648.882
2	Đào tạo, tập huấn cấp Trung ương	200.000.000
PHẦN IV. QUẢN LÝ PHÍ (BQLDA)		200.000.000

[Signature]

Phụ lục số 03: Khái toán kinh phí tạm ứng thực hiện Điều tra rừng năm 2013 phân theo đơn vị thực hiện

Kèm theo Quyết định 2401/QĐ-BNN-TCLN ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Năm 2013			
		Tổng	Viện sinh thái rừng và Môi trường - ĐHLN	Viện điều tra Quy hoạch rừng	Cục Kiểm lâm (BQLDA)
	TỔNG CỘNG	45.000.000.000	13.001.506.885	30.984.554.448	1.013.938.668
Phần I: ĐIỀU TRA RỪNG		43.986.061.333	13.001.506.885	30.984.554.448	
A	ĐIỀU TRA DIỆN TÍCH RỪNG	43.986.061.333	13.001.506.885	30.984.554.448	
I	Tiếp nhận và hiệu chỉnh bản đồ kết quả kiểm kê đất đai năm 2010 trên nền bản đồ VN2000 (tỷ lệ 1/10,000)	714.608.693	239.226.136	475.382.557	
II	Tiếp nhận và hiệu chỉnh bản đồ nền VN2000 cấp xã tỷ lệ 1/10.000	714.608.693	239.226.136	475.382.557	
III	Xử lý và nắn chỉnh ảnh vệ tinh SPOT 5 theo bản đồ VN2000	4.236.459.801	963.297.127	3.273.162.674	
IV	Xây dựng bộ mẫu khóa ảnh giải đoán	10.794.828.709	2.947.398.321	7.847.430.388	
V	Giải đoán ảnh và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng cấp xã nền trên VN2000 tỷ lệ 1/10.000	27.525.555.436	8.612.359.164	18.913.196.273	
PHẦN II. TƯ VẤN GIÁM SÁT DỰ ÁN					398.289.786
1	Tư vấn giám sát dự án				398.289.786
PHẦN III. XÂY DỰNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN					415.648.882
1	Xây dựng cơ chế chính sách (Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí dự án; lập dự toán kinh phí dự án				215.648.882
2	Đào tạo, tập huấn cấp Trung ương				200.000.000
PHẦN IV. QUẢN LÝ PHÍ (BQLDA)					200.000.000

[Signature]